CTCP DNP Holding (HNX: DNP)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	20,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-6.8%	-1.9%

ROE — 2024: 0.8% | +/- YoY ▼ 0.1%

DT thuần — *Q4/24*: 2,655 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 441 ▲ 19.9% | YoY ▲ 357 ▲ 15.5%

DT thuần — *2024*: 8,898 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1,319 ▲ 17.4%

LN gộp — *Q4/24*: 392 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 23.0 ▲ 6.2% | YoY ▲ 40.0 ▲ 11.3%

LN gộp — *2024*: 1,504 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 182 ▲ 13.8%

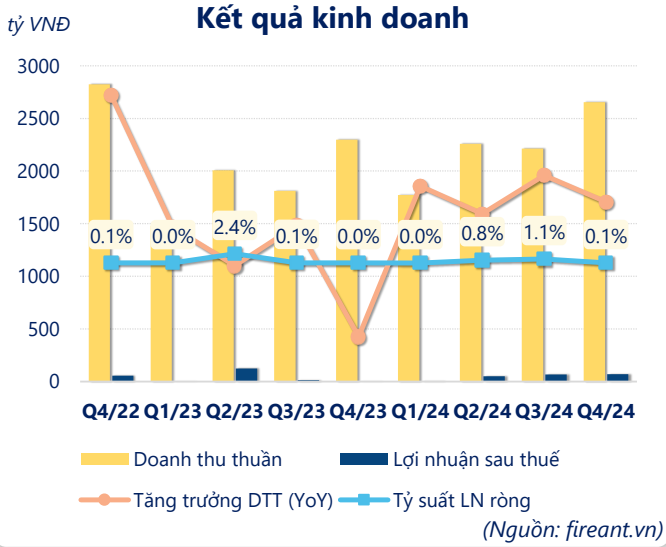
LN thuần — *Q4/24*: 249 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 158 ▲ 175% | YoY ▲ 251 ▲ 14855%

LN thuần — *2024*: 421 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 228 ▲ 119%

LN sau thuế — *Q4/24*: 69.4 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 2.10 ▲ 3.1% | YoY ▲ 67.3 ▲ 3158%

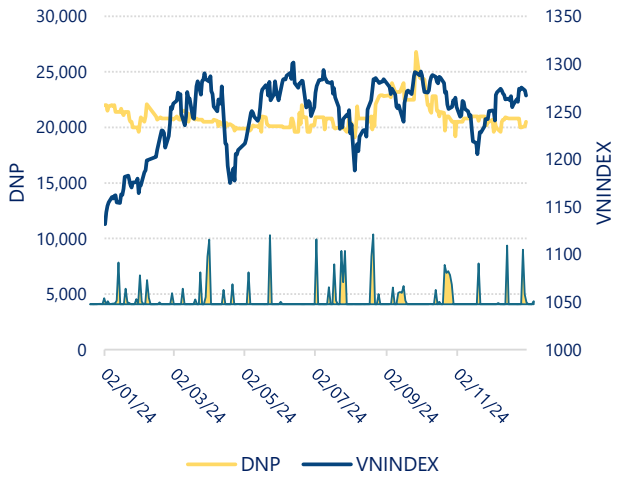
LN sau thuế — *2024*: 193 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 65.0 ▲ 50.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

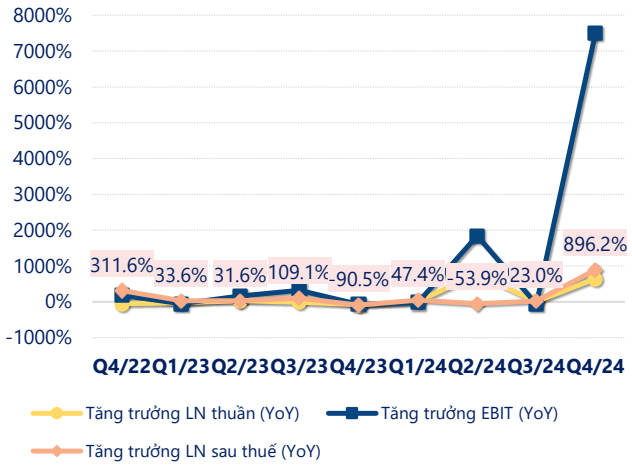
Lịch sử giá



CTCP DNP Holding (HNX: DNP)

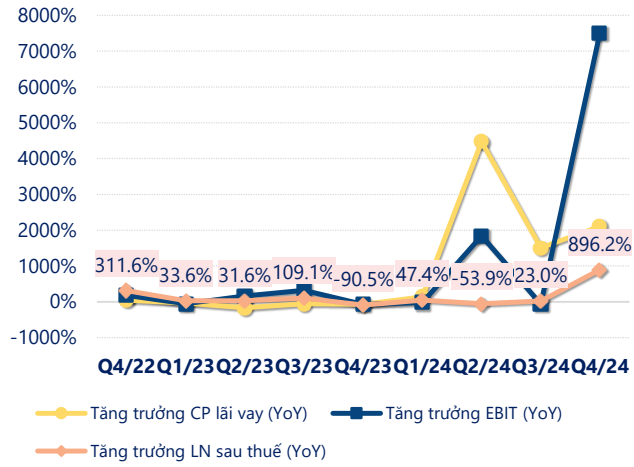
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



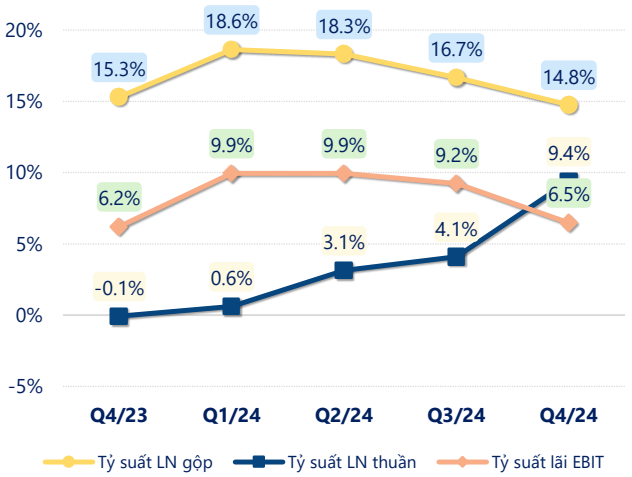
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



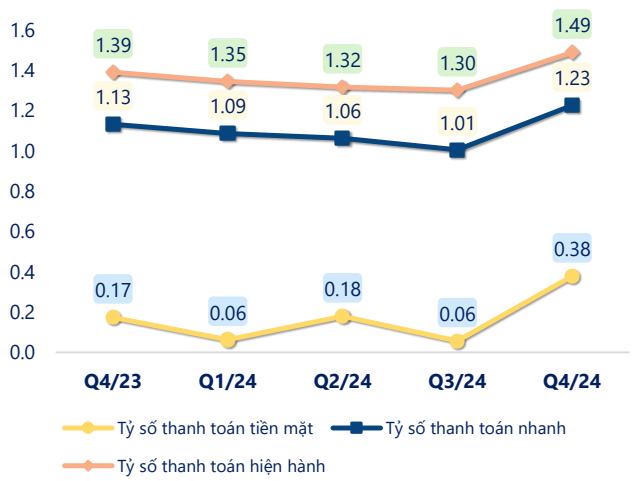
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



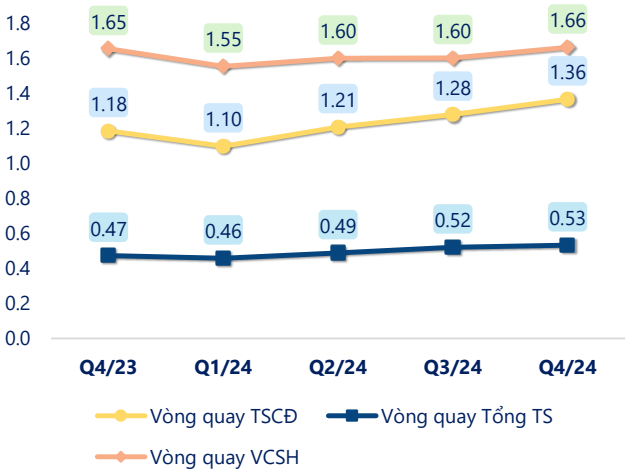
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



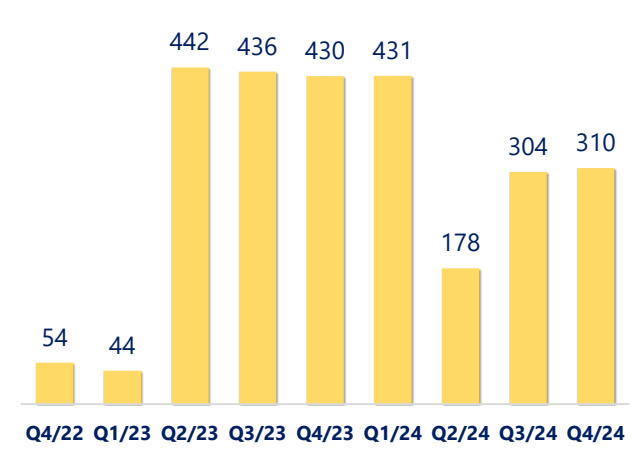
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

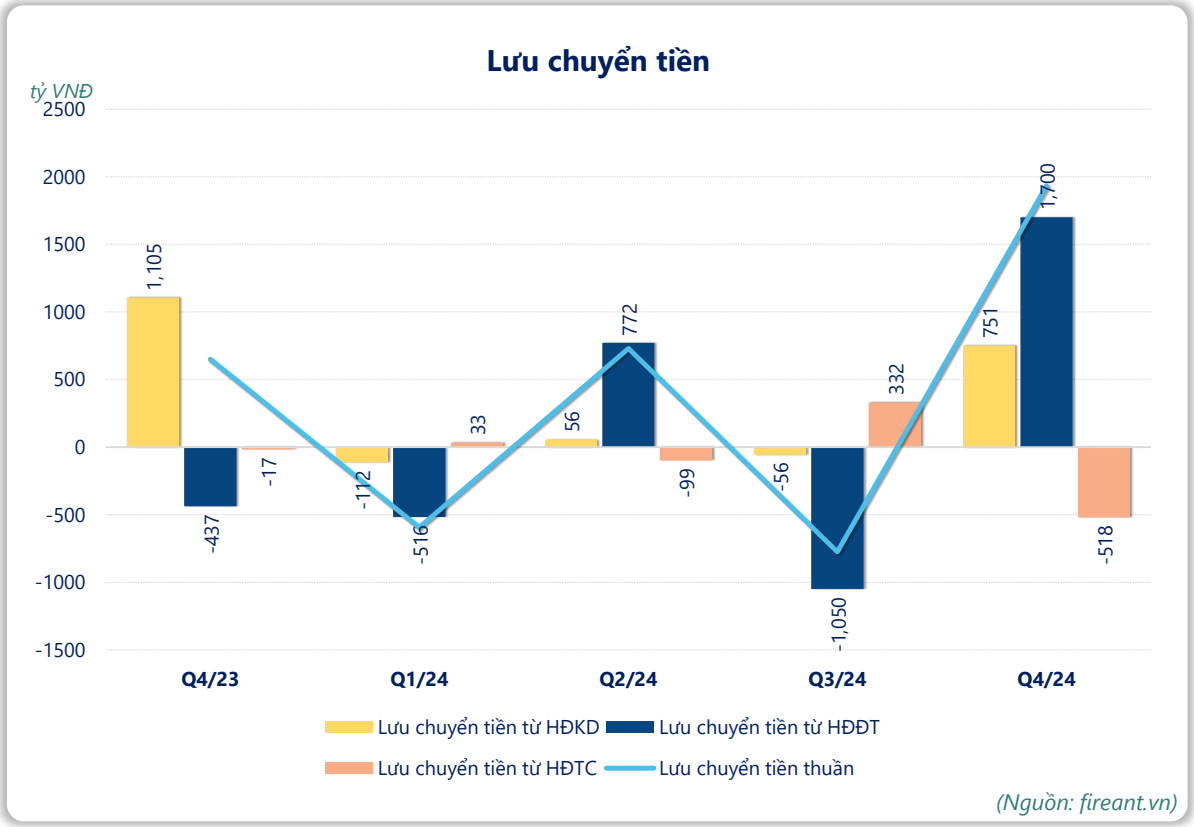


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP DNP Holding (HNX: DNP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,655**	**2,298**	**15.5%**	**8,898**	**7,579**	**17.4%**
Giá vốn hàng bán	2,263	1,946	16.3%	7,394	6,257	18.2%
Lợi nhuận gộp	392	352	11.3%	1,504	1,322	13.8%
Doanh thu HĐTC	249	99.3	150%	469	592	-20.8%
Chi phí TC	136	187	-27.3%	649	808	-19.7%
Chi phí lãi vay	112	142	-21.2%	549	65.8	733%
LN trong công ty LKLD	**23.5**	**1.06**	**2116%**	**96.0**	**5.41**	**1673%**
Chi phí bán hàng	147	142	3.3%	527	476	10.7%
Chi phí QLDN	**132**	**124**	**6.4%**	**472**	**443**	**6.6%**
LN thuần từ HĐKD	249	-1.69	14855%	421	193	119%
Lợi nhuận khác	**-189**	**2.04**	**-9368%**	**-193**	**-4.01**	**-4706%**
LN trước thuế	60.3	0.35	17126%	229	189	21.2%
Lợi nhuận sau thuế	**69.4**	**2.13**	**3158%**	**193**	**128**	**50.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.60**	**0.85**	**88.3%**	**43.7**	**40.5**	**8.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)